

Bản án số: 09/2018/ HNGĐ - ST

Ngày 27 tháng 11 năm 2018

V/v tranh chấp ly hôn và con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Mười

Bà: Trần Thị Mão

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Hạnh là thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2018/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn và con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXX-ST ngày 25 tháng 10 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 08/2018/QĐST - HNGĐ giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Hồng L, sinh năm 1992

HKTT: Xóm G, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Hiện nay trú tại: Xóm Q, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Lê Văn P, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Xóm H, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa: Có mặt chị L, vắng mặt anh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Trong đơn khởi kiện ngày 02 tháng 7 năm 2018, bản tự khai và cũng như tại phiên tòa chị L trình bày: Chị kết hôn với anh P hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y vào ngày 21 tháng 10 năm 2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh P nhiều lần đi ngoại tình chị phân tích, khuyên bảo anh P để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con chung, nhưng anh P không sửa chữa, tiếp tục cách sống buông thả, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Tháng 01 năm 2017 chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xóm Q, xã Y và cũng từ đó vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn đối với anh P.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên cháu là Lê Khánh L1, sinh ngày 09 tháng 3 năm 2016. Hiện nay cháu L1 đang do chị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị L đề nghị xin được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L1 và không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Chị L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, nhiều lần Tòa án nhân dân huyện Yên Mô triệu tập anh Lê Văn P đến Tòa án làm việc nhưng anh Lê Văn P đều không có mặt tại Tòa án để làm việc. Tòa án nhân dân huyện Yên Mô đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và ra Quyết định yêu cầu anh Lê Văn P cung cấp chứng cứ liên quan đến tình cảm vợ chồng giữa anh P và chị L và đề nghị anh có quan điểm đối với yêu cầu của chị L xin ly hôn anh P và đề nghị giải quyết về con chung nhưng anh Lê Văn P đều không cung cấp chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án và không có mặt để làm việc với Tòa án.

Tại biên bản xác minh ngày 24 tháng 7 năm 2018 Ủy ban nhân dân xã Yên Hưng đã cung cấp như sau: Chị Đỗ Thị Hồng L và anh Lê Văn P lấy nhau là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Hưng vào ngày 21/10/2015. Sau khi kết hôn, chị L và anh P chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng có cãi chửi nhau. Đến khoảng đầu năm 2017 chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Y, huyện Y và cũng từ đó vợ chồng chị L, anh P cũng đã sống ly thân.

Tại phiên tòa sơ thẩm chị L vẫn giữ nguyên quan điểm như trong đơn khởi kiện, chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh P không còn, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã lâu, gần hai năm anh chị sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Do vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn đối với anh P. Về con chung, từ nhỏ cháu L1 đều ở với chị và hiện nay chị vẫn đang chăm

sóc, nuôi dưỡng cháu Linh do vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cháu Linh và chị không yêu cầu anh P phải đóng góp phí tổn nuôi con chung cho chị.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô nghiên cứu đúng thời gian; trình tự thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Lê Văn P theo đúng quy định, việc xét xử vắng mặt bị đơn đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Lê Văn P không chấp hành các quy định về tố tụng dân sự, không có mặt tại Tòa án để làm việc và trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của chị L, cố tình giấu địa chỉ nơi cư trú gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xét xử vắng mặt anh P là phù hợp với Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị Hồng L được ly hôn đối với anh Lê Văn P.

Về con chung: Giao cháu Lê Khánh L1, sinh ngày 09 tháng 3 năm 2016 cho chị L trực tiếp, trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng; anh Lê Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị L không đề nghị nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị L phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định các vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

[1] Về tố tụng: Chị Đỗ Thị Hồng L khởi kiện xin ly hôn anh Lê Văn P; anh Lê Văn P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm G, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (nay là xóm H, xã Y, huyện Y). Do đó căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39

của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Yên Mô đã nhiều lần yêu cầu anh P cung cấp chứng cứ chứng minh tình cảm vợ chồng và có quan điểm đối với yêu cầu của chị L xin ly hôn anh P. Tòa án đã triệu tập hợp lệ cho anh Lê Văn P đến Tòa án nhân dân huyện Yên Mô làm việc và tham gia các phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh P vắng mặt không có lý do. Vì vậy vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã triệu tập hợp lệ hai lần nhưng anh Lê Văn P đều không đến tham gia phiên tòa. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Yên Mô tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Văn P là phù hợp với Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Hồng L và bị đơn anh Lê Văn P lấy nhau hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 21 tháng 10 năm 2015. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp cần được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chị L và anh P chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh P nhiều lần đi ngoại tình, chị L đã khuyên bảo và tha thứ cho anh P nhiều lần nhưng anh P vẫn không sửa chữa, dẫn đến vợ chồng luôn bất đồng trong cách sống, thường xuyên cãi chửi nhau, không tôn trọng nhau. Tháng 1 năm 2017 chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Yên Nhân, huyện Yên Mô từ đó cho đến nay và cũng từ đó chị L và anh P sống ly thân, không liên lạc với nhau và cũng không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh P đã trầm trọng, anh chị sống ly thân đã lâu và không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau; chính quyền địa phương nơi anh P cư trú cũng xác nhận anh P và chị L mâu thuẫn vợ chồng đã lâu. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của chị L, xử cho chị Đỗ Thị Hồng L được ly hôn đối với anh Lê Văn P là phù hợp Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Con chung: Chị L và anh P có một con chung tên là Lê Khánh L1 sinh ngày 09 tháng 3 năm 2016. Khi ly hôn chị L xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L1 và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy hiện nay cháu Lê Khánh L1 còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi và hiện tại cháu L1 đang do chị L trực tiếp, trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng. Để đảm bảo quyền lợi của cháu Linh cần giao cháu Lê Khánh L1 cho chị Đỗ Thị Hồng L trực tiếp, trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy chị L hiện đang làm giáo viên mầm non Bình Minh, huyện Kim Sơn với điều kiện thu nhập của chị là ổn định, đảm bảo việc nuôi dạy con nên cần chấp nhận sự tự nguyện của chị L về việc không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Tài sản chung và công nợ: Chị L không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Chị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 35, các Điều 147, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đỗ Thị Hồng L. Xử cho chị Đỗ Thị Hồng L được ly hôn đối với anh Lê Văn P. Quan hệ hôn nhân của chị Đỗ Thị Hồng L và anh Lê Văn P chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị Hồng L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Khánh L1, sinh ngày 09 tháng 3 năm 2018; anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh P có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu L1 được chung sống với chị L. Anh P có quyền được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; chị L và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở anh P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí: Chị Đỗ Thị Hồng L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm ly hôn số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002043 ngày 13 tháng 7 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Án xử công khai, chị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh P vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- UBND xã Yên Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa